



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM
VIET NAM FORESTY UNIVERSITY



VFU

Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam
Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
Điện thoại 04 33840233 - Fax: 04 33840063
Email: lienhe@vfu.edu.vn
Website: <http://www.vfu.edu.vn>



GIỚI THIỆU CHUNG

Introduction

Trường Đại học Lâm nghiệp được thành lập theo Quyết định số 127/CP ngày 19/8/1964 của Thủ tướng chính phủ trên cơ sở Khoa Lâm học và tổ cơ giới khai thác gỗ thuộc Học viện Nông lâm Hà Nội.

Từ năm 1964 - 1984 Trường đóng tại: huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Từ năm 1984 đến nay Trường đóng tại: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

Năm 2008, Cơ sở 2 Trường Đại học Lâm nghiệp được thành lập theo Quyết định số 240/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/1/2008 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp Lâm nghiệp số 2 tại Thị trấn Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trường Đại học Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu sự quản lý của Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, Ngành khác theo chức năng được Chính phủ qui định.

Là trường Đại học đầu ngành, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Lâm nghiệp và phát triển nông thôn; là trung tâm khoa học công nghệ có uy tín về lâm nghiệp, tài nguyên và môi trường, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững kinh tế - xã hội - môi trường.

The Vietnam Forestry University was established under to the Decision No. 127/CP dated August 19th, 1964 of the Prime Minister of Vietnam on the basis of the forestry faculty and the forest harvest and mechanical department belonging to Hanoi Agriculture and Forestry Academy.

From 1964 - 1984, the University was located in: Dong Trieu district, Quang Ninh province. From 1984 to now, the University is located in: Xuan Mai town, Chuong My district, Hanoi city.

In 2008, the Vietnam Forestry University's 2nd campus was established under to the Decision No. 240/QĐ-BNN-TCCB dated January 28th, 2008 of the Minister of Agriculture and Rural Development on the basis of merging the Forestry College No. 2 in Trang Bom Town, Dong Nai province.

The Vietnam Forestry University is directly under the Ministry of Agriculture and Rural Development, subject to the management of the State, the Ministry of Education and Training and other ministries, according to the functions specified by the Government.

Being the leading University, training the high qualification human resources to meet the development requirement of the forestry and rural development sector; being the reliable science and technology center on forestry, resources and environment, preventing and mitigating natural disasters, contributing to the sustainable economic- social-environmental development

BAN GIÁM HIỆU - MANAGEMENT BOARD



HIỆU TRƯỞNG

RECTOR

NGUT. PGS.TS. **Trần Văn Chú**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

VICE RECTOR

NGUT. PGS.TS. **Nguyễn Văn Tuấn**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

VICE RECTOR

NGUT. PGS.TS. **Phạm Văn Chương**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

VICE RECTOR

NGUT. PGS.TS. **Phạm Văn Điền**



CÁC THÀNH TÍCH - ACHIEVEMENTS



1. Anh hùng lao động (2009)
2. Huân chương độc lập hạng nhất (2014)
3. Huân chương độc lập hạng nhì (2006)
4. Huân chương độc lập hạng ba (1999)
5. Huân chương lao động hạng nhất (1989)
6. Huân chương lao động hạng nhì (2006)
7. Huân chương lao động hạng ba (1984)
8. Huân chương tự do của nước CHDCND Lào (1984)
9. Huân chương hữu nghị của nước CHDCND Lào (2000)

1. Labor Hero (2009)
2. Independence Medal, 1st class (2014)
3. Independence Medal, 2nd class (2006)
4. Independence Medal, 3rd class (1999)
5. Labor Medal, 1st class (1989)
6. Labor Medal, 2nd class (2006)
7. Labor Medal, 3rd class (1984)
8. Freedom Medal of the People's Democratic Republic of Laos (1984)
9. Friendship Medal of People's Democratic Republic of Laos (2000)

ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Staff

Hiện nay trường có 1.062 cán bộ viên chức, trong đó có 565 giảng viên với 15 giáo sư, phó giáo sư và 90 tiến sĩ, 305 thạc sĩ. Trường có 02 giảng viên được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân và 23 nhà giáo ưu tú.

At this moment, the school has 1,062 public officials, including 565 teachers with 15 professors, associate professors and 90 doctors, 305 masters. Two teachers of the school were conferred the title of the people's teacher and meritorious teacher.



CƠ SỞ VẬT CHẤT Facilities

Nhà trường đang sử dụng 160ha tại cơ sở chính và 20ha tại cơ sở 2 để phục vụ công tác giáo dục đào tạo và NCKH.

Khu giảng đường có 6 tòa nhà với diện tích xây dựng 12.830m². Khu thí nghiệm diện tích 11.241m² với 60 phòng thí nghiệm với các thiết bị hiện đại. Thư viện trường có diện tích 3.000m² với hơn 200.000 đầu sách và nhiều nguồn tin điện tử khác.

Khu KTX có 16 tòa nhà, diện tích xây dựng 19.123m² đảm bảo 5000 chỗ ở khép kín cho sinh viên.

Rừng thực nghiệm của trường có hơn 100ha với hơn 300 loài cây được sưu tập.

Khu sinh hoạt thể thao, vui chơi giải trí với nhà thi đấu, bể bơi, hệ thống sân tập,...có tổng diện tích trên 20.000m².

The school is using 160ha in the main campus and 20ha in the second campus to serve the education, training and scientific research work. There are 6 classroom buildings with a construction area of 12,830m². The experimental area is 11,241m² with 60 laboratories equipped with modern equipment. The school's library has an area of 3,000m² with more than 200,000 books and many other electronic information sources.

The dormitory has 16 buildings, with a construction area of 19,123m² ensuring 500 self-contained residential places for the students. The school's experimental forest has more than 100ha with over 300 species of collected plants.

The sport, amusement, entertainment area with gymnasium, swimming pool, gymnastic ground system... with an area of over 20,000m².



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF VIETNAM FORESTRY UNIVERSITY



VIỆT NAM



ĐÀO TẠO - Training

Qua 50 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã đào tạo trên 32 ngàn kỹ sư, cử nhân; trên 2.000 thạc sỹ và hơn 50 tiến sỹ. Bên cạnh đó, nhà trường còn đào tạo trên 300 kỹ sư, thạc sỹ cho 2 nước bạn Lào và Campuchia. Hiện có hơn 16.000 sinh viên, học viên cao học và NCS đang học tập tại trường ở 23 ngành bậc học đại học, 5 ngành bậc học thạc sỹ, 5 ngành bậc học tiến sỹ. Nhà trường đang phấn đấu để trở thành trường đa ngành, đa lĩnh vực, từng bước hòa nhập bình đẳng với các trường đại học trong khu vực và thế giới.

Over 50 years of building and development, the school has trained over 32 thousands of engineers, bachelors; over 2,000 masters and more than 50 doctors. In addition, the school has also trained over 300 engineers, masters for 2 friend countries, Laos and Cambodia. Currently, more than 16,000 students, undergraduate students and fellows are studying in the school in 23 undergraduate degrees, 5 master degrees, 5 doctorate degrees. The school is striving for becoming the multi-disciplinary, multi-sector school, equally integrates step by step with the universities in the region and the world.



Các ngành đào tạo - Degrees of Training

Đào tạo Đại học	<ol style="list-style-type: none"> Kỹ thuật xây dựng công trình Công nghệ chế biến lâm sản (Công nghệ gỗ) Công nghiệp phát triển nông thôn Kỹ thuật cơ khí Công nghệ vật liệu Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử Thiết kế nội thất Lâm sinh Lâm nghiệp Lâm nghiệp đô thị Kiến trúc cảnh quan Quản lý tài nguyên rừng Khoa học môi trường Công nghệ sinh học Khuyến nông Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Tiếng Anh) Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Tiếng Việt) Quản trị kinh doanh Kinh tế nông nghiệp Quản lý đất đai Kế toán Kinh tế Hệ thống thông tin (Công nghệ thông tin) 	Undergraduate Level	<ol style="list-style-type: none"> Civil Engineering Wood Technology Industry for Rural Development Mechanical Techniques Material technology Mechatronics Engineering technology Interior Design Silviculture Forestry Urban Forestry Landscape architecture Forest resources Management Environmental Science Biotechnology Agricultural Extension Natural resources management (English) Natural resources management (Vietnamese) Business Administration Agricultural Economics Land Management Accounting Economics Information systems (Information technology)
Đào tạo Thạc sỹ	<ol style="list-style-type: none"> Lâm học Quản lý tài nguyên rừng Công nghệ chế biến lâm sản Kỹ thuật cơ khí Kinh tế nông nghiệp 	Master Degree	<ol style="list-style-type: none"> Silviculture Forest Resources Management Forest product processing technology Mechanical Techniques Agriculture Economics
Đào tạo Tiến sỹ	<ol style="list-style-type: none"> Kỹ thuật lâm sinh Di truyền và chọn giống cây lâm nghiệp Điều tra và quy hoạch rừng Kỹ thuật máy và thiết bị lâm nghiệp Công nghệ gỗ, giấy 	Doctorate Degree	<ol style="list-style-type: none"> Silviculture Techniques Genetics and Forestry Tree Species Selection Forest Inventory and Planning Mechanical Techniques and Forestry Devices Wood and Paper Technology
Đào tạo cao đẳng chuyên nghiệp (Tại CS 2)	<ol style="list-style-type: none"> Lâm sinh Quản lý tài nguyên rừng Khoa học môi trường Quản lý đất đai Kế toán Quản trị kinh doanh 	Professional college degree (in the second campus)	<ol style="list-style-type: none"> Silviculture Forest resources managements Environmental Science Land Management Accounting Business Administration
Đào tạo PTTH	Dành cho con em đồng bào dân tộc thiểu số	High School	For Ethnic Pupils only

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Science, Technology and International Cooperation

Công tác nghiên cứu khoa học, gắn nghiên cứu với đào tạo, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật luôn được chú trọng. Trong giai đoạn 2003 - 2013 nhà trường đã chủ trì thực hiện 15 đề tài/ dự án cấp Nhà nước; trên 200 đề tài/ dự án cấp Bộ; cấp tỉnh/ thành phố, trên 500 đề tài cấp cơ sở/ trường. Một số sản phẩm khoa học công nghệ được ứng dụng rộng rãi trong thực tiễn sản xuất, góp phần tích cực sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa ngành nông - lâm nghiệp, góp phần vào sự phát triển khoa học của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Trong quá trình phát triển, Nhà trường không ngừng thúc đẩy, củng cố và mở rộng hợp quan hệ hợp tác quốc tế với trên 50 trường đại học, cơ sở đào tạo, các tổ chức quốc tế và viện nghiên cứu trên thế giới như: Mỹ, Nhật Bản, Thụy Sĩ, CHLB Nga, CHLB Đức, Phần Lan, Hà Lan, Canada, Úc, Trung Quốc, Malaysia, Nepal, Thái Lan, Philippin, Lào... và các tổ chức quốc tế như: FAO, UNDP, WB, WWF, ITTO, JICA, InWent, ICRAF, GTZ...

The scientific research work, associated with the training, technology renovation, technical advance application is always focused. In the period of 2003 - 2013, the university has implemented 15 State-level projects; over 200 ministerial-level, provincial/city-level projects; over 500 grassroots (university-level) projects. Some scientific and technological products have been largely applied in the practical production, actively contributed to the agriculture - forestry industrialization - modernization career, contributed to the scientific development of the Agriculture and rural development sector. During the development process, the university incessantly promote, reinforce and expand the international cooperation relationship with more than 50 universities, training institutions, international organizations and research institutes in the world such as: USA, Japan, Switzerland, Federal Republic of Russia, Federal Republic of Germany, Finland, Netherlands, Canada, Australia, China, Malaysia, Nepal, Thailand, the Philippines, Laos... and international organizations such as: FAO, UNDP, WB, WWF, ITTO, JICA, InWent, ICRAF, GTZ..



Lĩnh vực NCKHCN chính - Main research activities

- *Lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng*: Lâm sinh học; Ứng dụng công nghệ sinh học; Lâm nghiệp đô thị và thiết kế cảnh quan; Đa dạng sinh học; Bảo vệ động vật hoang dã; Quản lý tài nguyên rừng; Lâm sản ngoài gỗ; Du lịch sinh thái; Quản lý môi trường; Phòng chống thiên tai liên quan đến lâm nghiệp; GIS và viễn thám trong theo dõi, giám sát và đánh giá tài nguyên rừng; Giải pháp giảm biến đổi khí hậu (REDD+, AR - CDM...).

- *Lĩnh vực công nghiệp rừng*: Cơ giới hóa lâm nghiệp; Kỹ thuật xây dựng công trình; Kỹ thuật máy và thiết bị lâm nghiệp; Công nghệ vật liệu; Công nghệ ván nhân tạo; Thiết kế chế tạo gỗ; Thiết kế nội thất; Sấy và bảo quản lâm sản; Công nghệ hóa lâm sản; Máy và công nghệ CBLS; Nghiên cứu công nghệ mới phục vụ phát triển và bảo vệ rừng.

- *Lĩnh vực kinh tế, chính sách*: Quản lý kinh tế nông lâm nghiệp; Quản trị doanh nghiệp; Các giải pháp kinh tế xã hội trong bảo vệ phát triển tài nguyên rừng; Chính sách phát triển lâm nghiệp; Chính sách phát triển nông thôn; Thị trường và thương mại nông lâm sản; Tài chính, tín dụng; Ứng dụng công nghệ thông tin; Quản lý đất đai.

- *Lĩnh vực giống và công nghệ sinh học Lâm nghiệp*: Chọn tạo giống cây Lâm nghiệp, cây lâm nghiệp biến đổi gen, cây lâm nghiệp tam bội, nhân giống vô tính cây lâm sản ngoài gỗ.

- Forest resources management sector: Silviculture; Biotechnology application; Urban forestry and landscape architecture; Biodiversity; Wild animals protections; Forest resources management; NTFFPs; Ecotourism; Environmental management; Natural disaster prevention in forestry; GIS and remote sensing in observation, supervision and assessment of forest resources; climate change reduction solution (REDD+, AR-CDM...).
- Forest industry sector: Forest mechanization; Civil Engineering; Forest machine and equipment techniques; Material technology; Wood based panels technology; Furniture design and manufacturing; Interior design; Wood drying and preservation; Forest products chemistry technology; Woodworking machines; New technologies for the forest development and protection.
- Economic, policy sector: Agricultural and forest economic management; Business administration; Socio-economic solutions in forest resources development and protection; Forest development policy; Rural development policy; Agricultural and forest product market and trading; Finance, credit; Information technology application; Land management.
- Forest seed and biotechnology sector: Select and create seeds of forest trees, genetically modified crops, trisomy forest trees, clonal multiplication of NTFFPs.



KHOA LÂM HỌC

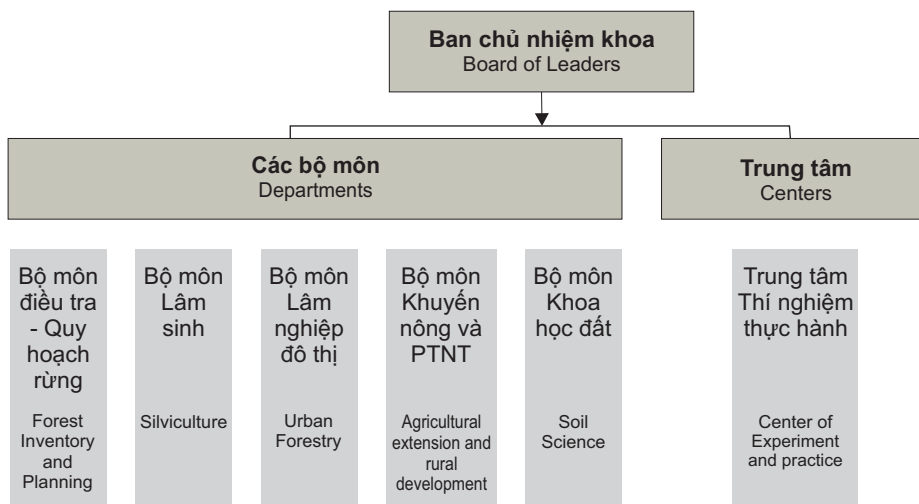
Faculty of Silviculture



Tiền thân là Khoa Lâm nghiệp được thành lập từ 1956 và đã được đổi tên thành Khoa Lâm học theo Quyết định số 551/TCLĐ, ngày 24/8/1995 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT).
Tổng số cán bộ hiện nay: 85
Trong đó: 04 Giáo sư, Phó giáo sư, 11 Tiến sĩ, 56 Thạc sĩ

The Faculty was established in 1956 with the former name of the Faculty of Forestry. Its name was changed to the Faculty of Silviculture since August 24, 1995 under the decision No. 551/TCLĐ by former Ministry of Forestry (now is Ministry of Agriculture and Rural Development).
Total of staff:
Including: 04 Professor, Associate Professor, 11 Doctorates, 56 Masters.

Cơ cấu tổ chức của khoa - Organization



Kết quả đào tạo Results of Training

Đã đào tạo: 11535 Kỹ sư
Graduated: 11535 Engineers
Đang đào tạo: 1.940 sinh viên
Training: 1.940 Students

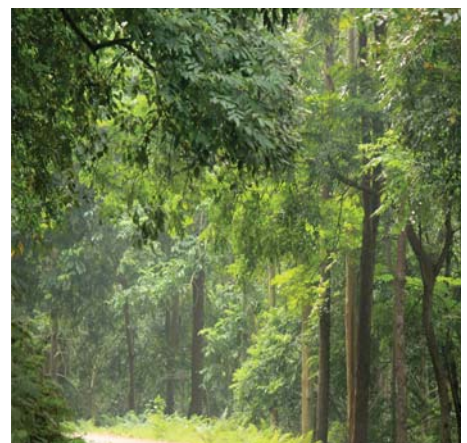
Hợp tác quốc tế International Cooperation

Khoa và các bộ môn trong khoa có quan hệ hợp tác về đào tạo, trao đổi học thuật, hợp tác nghiên cứu với nhiều trường đại học Đức, Australia, Nga...

The Faculty has established international cooperation intraining, eacademic exchange, and research with other universities in Germany, the United State, Australia and Russia...

Ngành nghề đào tạo - Majors of Training

Lâm học - Silviculture
Lâm nghiệp - Forestry
Lâm nghiệp đô thị - Urban forestry
Kiến trúc cảnh quan - Landscape architecture
Khuyến nông - Agricultural extension



Lĩnh vực nghiên cứu khoa học - Science Researches

Lâm sinh học
Điều tra quy hoạch
Giống cây rừng
Đất Lâm nghiệp
Lâm nghiệp đô thị và thiết kế cảnh quan.

Silviculture
Forest Inventory and Planning
Forest Variety
Soil Science
Urban Forestry and Landscape Architecture

Địa chỉ liên hệ: VP Khoa Lâm học
Trường Đại học Lâm nghiệp
TT Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 04. 33840706, 04. 33608422
E-mail: khoalamhoc@gmail.com
Website: www.vfu.edu.vn

KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Faculty of Forest Resources and Environment Management



Khoa Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường được thành lập theo Quyết định số 551/TCLĐ, ngày 24/8/1995 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT).

Tổng số cán bộ: 60.

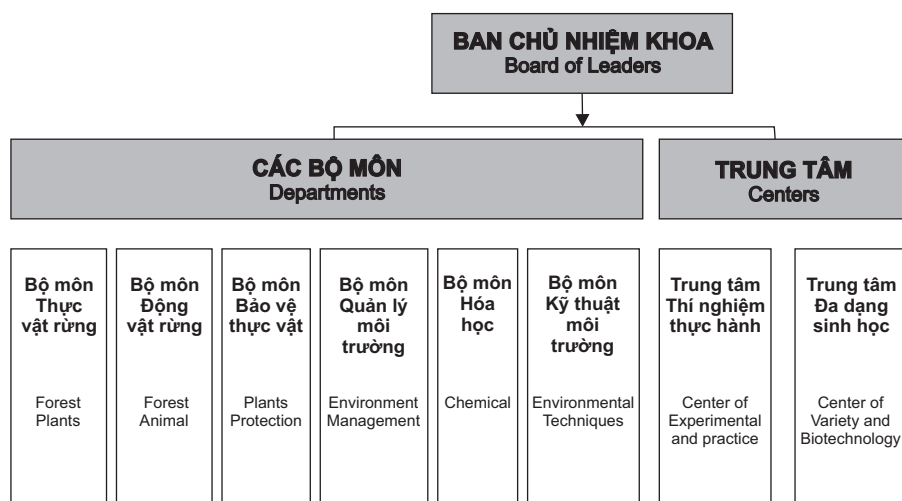
Trong đó: 04 Giáo sư, Phó giáo sư; 10 Tiến sĩ, 34 Thạc sĩ.

The Faculty of Forest Resources and Environment Management was established on August 24, 1995 under the decision No. 551/TCLĐ by former Ministry of Forestry (now is Ministry of Agriculture and Rural Development).

Total of staff: 60

Including: 04 Professor, Associate Professor; 10 Doctorates, 34 Masters.

Cơ cấu tổ chức của khoa - Organization



Hợp tác quốc tế

International Cooperation

Phối hợp với trường Đại học Colorado xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên; Hợp tác với các tổ chức nước ngoài trong lĩnh vực bảo tồn tài nguyên rừng, phát triển kinh tế xã hội vùng cao như: Quỹ bảo tồn thiên nhiên thế giới (WWF); Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên và môi trường (ENV); Tổ chức FFI; JIBC; IUCN; Hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các trường đại học ngoài nước như: Trung Quốc, Nhật, Úc, Đức, Hà Lan, Thái lan, Malaysia, Indonesia, Niu di lân, Hoa Kỳ...

Collaboration with Colorado State University to develop the advance training program for Forest Resource and Environment Management Major. Collaboration with International Organizations in forest resources management sector and socio - economic development of high area i.e.WWF, ENV, FFI, JIBC, IUCN, etc. Collaboration with other universities in training, science research in China, Japan, Australia, Germany, The Netherlands, Thailand, Malaysia, Indonesia, the United States, etc.

Ngành nghề đào tạo - Majors of Training

Quản lý tài nguyên rừng	Forest Resources Management
Khoa học môi trường	Environment Science
Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Tiếng Anh)	Natural resources management (English)
Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Tiếng Việt)	Natural resources management (Vietnamese)

Lĩnh vực nghiên cứu khoa học - Science Researches

Bảo vệ thực vật
Quản lý tài nguyên
Quản lý môi trường
Lâm sản ngoài gỗ
Du lịch sinh thái
Khoa học môi trường
Đa dạng sinh học
Nhân nuôi động vật hoang dã

Plant Protection
Resources Management
Environment Management
Non - Timber Forest Product
Eco - tourism
Environment Science
Biodiversity
Breeding Wild Animals

Kết quả đào tạo - Results of Training

Đã đào tạo: 2277 Kỹ sư
Graduated: 2277 Engineers
Đang đào tạo: 2.132 sinh viên
Training: 2.132 Students



Địa chỉ liên hệ: VP Khoa Quản lý tài nguyên rừng và môi trường
Trường Đại học Lâm nghiệp
TT Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 0433.840.628
Website: www.vfu.edu.vn

KHOA CHẾ BIẾN LÂM SẢN

Faculty of Wood Technology

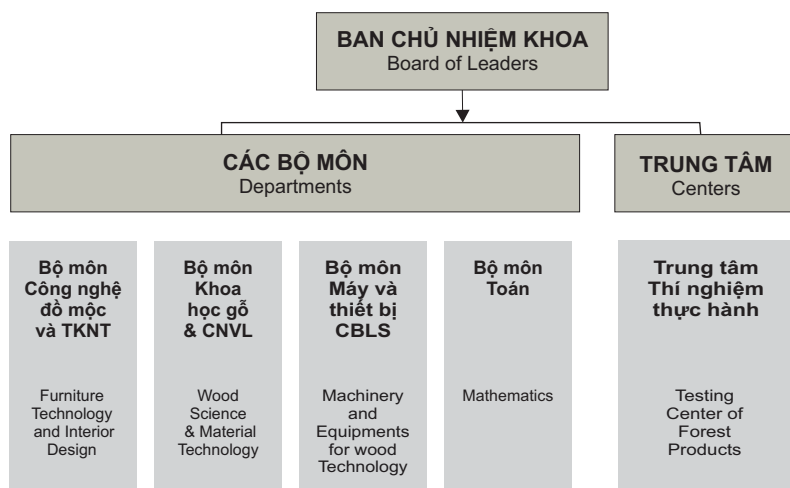


Tổng số: 58 Cán bộ. Trong đó: 05 PGS; 18 Tiến sĩ, 23 Thạc sĩ. Hiện đang có 4 cán bộ đang được đào tạo tiến sĩ và thạc sĩ ở trong và nước ngoài.

Total of staff: 58 staffs. In which, 05 Associate Professors; 18 Doctors; 23 Masters. Currently, there are 4 lecturers and staff are studying doctoral or master course in Vietnam or abroad

Địa chỉ liên hệ: VP Khoa Chế biến lâm sản
Trường Đại học Lâm nghiệp
TT Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 0433. 840. 711
Website: www.vfu.edu.vn

Cơ cấu tổ chức của khoa - Organization



Kết quả đào tạo - Results of Training

Đã đào tạo: 3.985 Kỹ sư, cử nhân. 3.985 Engineers graduated.
Đang đào tạo: 682 sinh viên. Currently enroll: 682 Students

Hợp tác quốc tế International Cooperation

Thực hiện chương trình đào tạo liên kết 2 + 2 với trường Đại học Nam Kinh, Trung Quốc ngành Công nghệ chế biến lâm sản.

Implementation of "2+2" join training program with Nanjing Forestry University, China for Wood Technology.

Ngành nghề đào tạo - Majors of Training

- Đào tạo đại học 2 ngành: Công nghệ chế biến lâm sản; Thiết kế nội thất. Undergraduate: Forest product processing Technology; Interior Design.
- Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành: Công nghệ chế biến lâm sản. Master in: Wood Technology.
- Đào tạo tiến sĩ ngành: Kỹ thuật chế biến lâm sản. Doctorate in: Wood Techniques.

Cơ sở vật chất Facilities

Khoa có Trung tâm thí nghiệm thực hành bao gồm 06 mô đun phòng thí nghiệm, thực hành với trang thiết bị máy móc hiện đại; có phòng thử nghiệm cơ lý gỗ và sản phẩm gỗ đã đạt tiêu chuẩn Quốc gia theo ISO/EC 17025:2005 mã hiệu VILAS 309.

The center has six modules of laboratories with model machinery and equipments including an National Standard Laboratory of Wood Mechanics and Physics by ISO/EC 17025:2005 code VILAS 309.

Lĩnh vực nghiên cứu khoa học - Science Researches

Công nghệ ván nhân tạo.
Thiết kế, chế tạo đồ gỗ.
Thiết kế nội thất.
Sấy và bảo quản lâm sản
Công nghệ hóa lâm sản
Máy và công nghệ CBLS

Wood - Based Panel Technology.
Designing and Making Wood Furniture.
Interior Design.
Wood Drying and Preservation.
Forest products Chemistry.
Machinery and Wood Technology

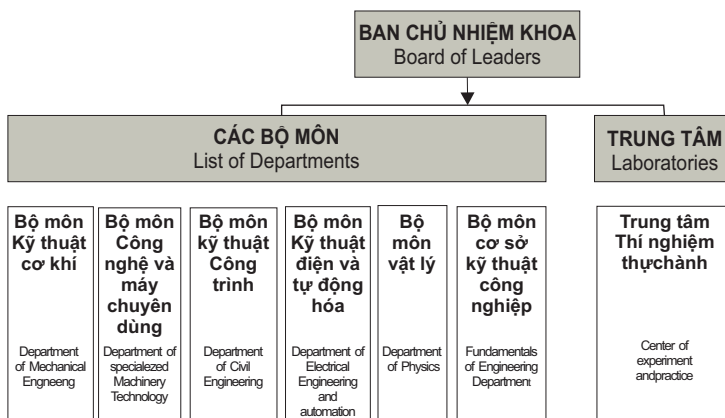


KHOA CƠ ĐIỆN VÀ CÔNG TRÌNH

Faculty of Electromechanics and Civil Engineering



Cơ cấu tổ chức của khoa - Organization



Ngành nghề đào tạo - Majors of Training

- Đào tạo Đại học 4 ngành: Công nghiệp phát triển nông thôn; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật xây dựng công trình; Kỹ thuật cơ khí.
- Undergraduate degree: 04 majors, including Industry for Rural Development, Electro-Mechanical Engineering, Civil Engineering, Mechanical Engineering, in which Undergraduate degrees are taught and awarded.
- Đào tạo thạc sĩ ngành: Kỹ thuật máy và thiết bị cơ giới hóa nông lâm nghiệp.
- Master degree: Master degree has been taught and awarded in the major of Machine Engineering and Mechanization in Agro-forestry
- Đào tạo tiến sĩ: Ngành Kỹ thuật máy và thiết bị lâm nghiệp.
- Doctorate Degree: Doctorate Degree has also been offered in the major of Machine Engineering and forestry equipment

Kết quả đào tạo - Results of Training

- Đã đào tạo: 2424 Kỹ sư
- 2424 graduated engineers
- Đang đào tạo: 988 sinh viên
- 988 undergraduate students

Lĩnh vực nghiên cứu khoa học - Science Researches

Cơ giới hóa lâm nghiệp
Kỹ thuật xây dựng công trình
Kỹ thuật máy và thiết bị lâm nghiệp
Kỹ thuật cơ điện tử

Forestry Mechanization
Civil Engineering
Machine engineering and Forestry equipment
Electro-Mechanical Engineering

Tổng số: 50 cán bộ. Trong đó: 02 PGS, 05 Tiến sĩ, 28 Thạc sĩ, 15 kỹ sư. Hiện đang có...cán bộ đang được đào tạo tiến sĩ và thạc sĩ ở trong và nước ngoài.

Total number of staffs are 50, including 02 Associate professors, 05 Doctors, 28 Masters, 15 Engineers, who have been trained in Vietnam or overseas.

Địa chỉ liên hệ: VP Khoa Cơ điện và Công trình
Trường Đại học Lâm nghiệp
TT Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 0433. 804.709
Website: www.vfu.edu.vn

Hợp tác quốc tế - International Cooperation

Khoa và các bộ môn trong khoa có quan hệ hợp tác về đào tạo, trao đổi học thuật, hợp tác nghiên cứu với nhiều trường đại học Trung Quốc, Malaysia, Australia, Nga...
Thực hiện chương trình đào tạo liên kết 2 + 2 với trường Đại học Tây Nam, Trung Quốc ngành Kỹ thuật công trình.

The Faculty has developed an international cooperation in training programs, academic exchange, and science research with different universities in such countries as: China, Malaysia, Australia and Russia...

For instance, A joint training program, taught and awarded in major of Civil Engineering called "two plus two", has been cooperatively run by both Vietnam Forestry University and Southwest China Forestry University.



Cơ sở vật chất - Facilities

Khoa có Trung tâm thí nghiệm thực hành bao gồm 18 phòng thí nghiệm, thực hành với trang thiết bị máy móc hiện đại; là đơn vị có số lượng máy, thiết bị hiện đại nhất trường. Phòng thực hành cấu tạo ô tô - máy kéo; Phòng thí nghiệm đo lường; Phòng thực hành CNC; Phòng thí nghiệm tự động hóa... Các phòng thí nghiệm này hỗ trợ đắc lực cho đào tạo, nghiên cứu khoa học trong và ngoài trường.

The testing and practice center of the faculty consists 18 laboratories providing a range of modern machines and update equipment in terms of automobile and tractor construction, measurement engineering, Automation engineering, CNC workshop. Therefore, these above laboratories are able to cater for students a professional training condition.

KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Faculty of Economic and Business Administration



Tiền thân là Khoa Quản trị kinh doanh được thành lập theo Quyết định số 551/TCLĐ, ngày 24/8/1995 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT).
Tổng số cán bộ hiện nay: 104.
Trong đó: 01 Phó giáo sư, 12 Tiến sĩ, 54 Thạc sĩ.

The Faculty was established on August 24, 1995 under the decision No. 551/TCLĐ by former Ministry of Forestry (now is Ministry of Agriculture and Rural Development) with the former name was Faculty of Business Administration.
Total of staff:
Including: 01 Associate Professor, 08 Doctorates, 54 Masters.

Cơ cấu tổ chức của khoa - Organization

BAN CHỦ NHIỆM KHOA Board of Leaders

CÁC BỘ MÔN Departments

TRUNG TÂM Centers

Bộ môn Kinh tế

Economics

Bộ môn Quản trị doanh nghiệp

Enterprise
Management

Bộ môn Quản lý đất đai

Land
Management

Bộ môn Tài chính kế toán

Finance and
Accounting

Bộ môn Ngoại ngữ

Language

Bộ môn Tin học

Informatic

Trung tâm Thí nghiệm thực hành

Center of
Experimental
and practice

Kết quả đào tạo Results of Training

Đã đào tạo: 10152 Kỹ sư, cử nhân
Graduated: 10152 Engineers, bachelors
Đang đào tạo: 4.995 sinh viên
Training: 4.995 Students

Hợp tác quốc tế International Cooperation

Thực hiện chương trình đào tạo liên kết 2 + 2 với trường Đại học Tây Nam, Trung Quốc ngành Quản trị kinh doanh.

Implementation of "2+2" join training program with Southwest Forestry University, China for Business Administration Major..

Ngành nghề đào tạo - Majors of Training

Đào tạo Đại học 6 ngành:

Kinh tế nông nghiệp; Quản trị kinh doanh; Quản lý đất đai; Kế toán; Kinh tế; Hệ thống thông tin.

Đào tạo thạc sĩ ngành:

Kinh tế nông nghiệp.

Undergraduate:

Agriculture Economics, Business Administration, Land Management, Accounting, Economics, Information Technology

Postgraduate:

Agriculture Economics

Lĩnh vực nghiên cứu khoa học - Science Researches

Quản trị kinh doanh.
Chính sách NN và PTNT.
Thị trường nông lâm sản.
Tài chính, tín dụng.
Ứng dụng công nghệ thông tin.
Công nghệ quản lý đất đai

Business Administration.
Agriculture and Rural Policy.
Agriculture and Forestry Market.
Finance and Credit.
Information Technology Application.
Land Management Technology

Cơ sở vật chất Facilities

Khoa có Trung tâm thí nghiệm thực hành tin học với trên 200 máy tính, phòng học ngoại ngữ.

The center of Testing and Practice has more than 200 computers connected to internet, and a language laboratory.

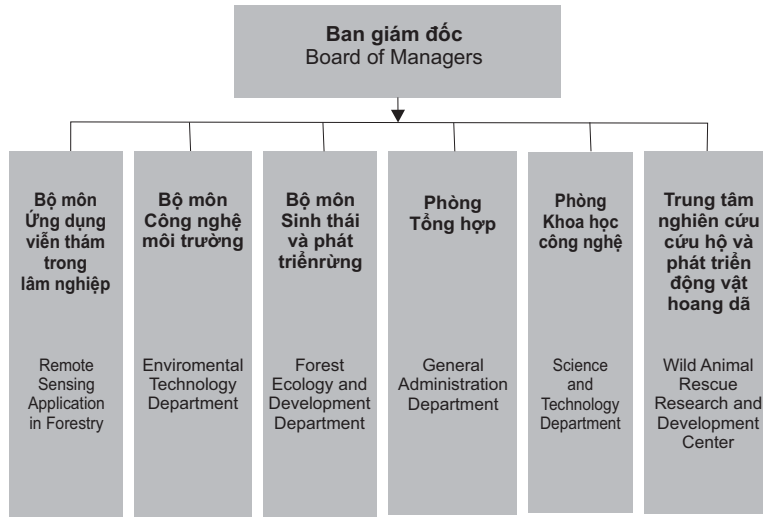


Địa chỉ liên hệ: VP Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
Trường Đại học Lâm nghiệp
TT Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 0433. 608.419
Website: www.vfu.edu.vn

VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Institute of Forest Ecology and Environment

Cơ cấu tổ chức - Organization Structure



Tổng số cán bộ: 33 người. Trong đó: 01 PGS, 01 TS, 12 thạc sĩ, 19 cử nhân, kỹ sư.

Total of staff: 33. Including: 01 Associate Professor, 01 Doctorates; 12 Masters; 19 Engineers, Bachelors.

Nghiên cứu khoa học, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật - Scientific Research and Advance Technology Transfer

Nghiên cứu về lâm sinh, giống cây lâm nghiệp.
Sinh thái rừng và môi trường.
Đa dạng sinh học, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên rừng.
Nghiên cứu công nghệ mới phục vụ: Phát triển và bảo vệ rừng; Phòng tránh thiên tai liên quan đến lâm nghiệp.
Nghiên cứu về lâm nghiệp xã hội.
GIS và viễn thám.
Theo dõi, giám sát và đánh giá tài nguyên rừng.
REDD; Tích lũy cacbon.
Thu thập và lưu giữ các mẫu vật phục vụ nghiên cứu và đào tạo của ngành.

Research on Silviculture and Seed of Forestry Species.
Forest Ecology and Environment.
Biodiversity, Forest Resources Sustainable Management.
Research on new technology for forest development and protection, disaster prevention in forestry.
Research on social forestry.
Applying GIS and remote sensing for monitoring and evaluating forest resources.
REDD, carbon sequestration.
Collecting and preserving specimen for researching and training.



Hợp tác và liên kết trong nghiên cứu

Cooperation and association in research

Thực hiện liên doanh liên kết với các tổ chức khoa học, các bộ phận có liên quan trong và ngoài nước tiến hành chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tư vấn và đầu tư xây dựng phục vụ cho sự phát triển sản xuất lâm nghiệp bền vững, phát triển và xây dựng nông thôn mới.
Cooperation and association with scientific organizations and other partners in Vietnam and abroad for advance technology transfer. Consultancy and investment for sustainable forestry development and rural development.

Địa chỉ liên hệ: Viện sinh thái rừng và Môi trường
Trường Đại học Lâm nghiệp
TT Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 0466.830.212
Website: www.ifee.edu.vn

Đào tạo và phục vụ đào tạo

Training and Service for Training

Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, cung cấp các cơ sở vật chất và hiện trường phục vụ cho công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ cho sinh viên, thực tập sinh, nghiên cứu sinh.

Supervising for students carrying out research, provide research facilities and location for training and researching of students and faculties.



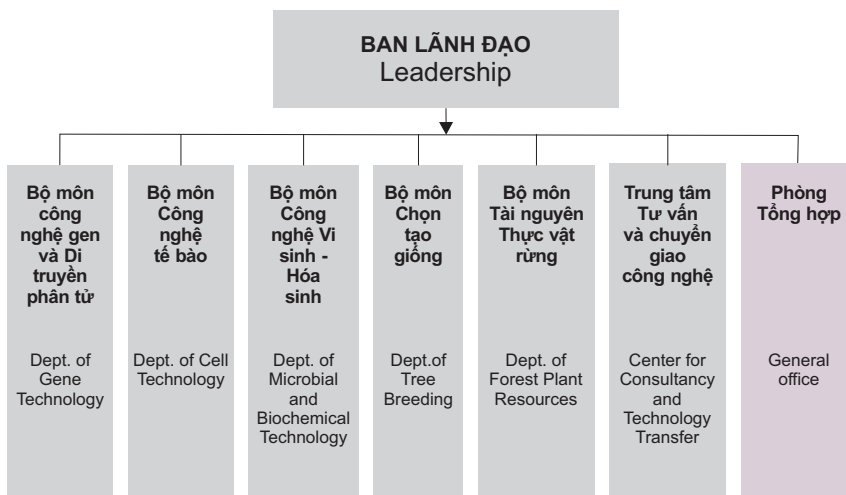
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC LÂM NGHIỆP Forest Biotechnology Institute

Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp (CNSHLN) được thành lập theo Quyết định số 258/QĐ - BNN - TCCB ngày 6/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Giống & Công nghệ sinh học và Bộ môn sinh học. Viện CNSHLN là đơn vị sự nghiệp, trực thuộc trường Đại học Lâm nghiệp, Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng. Viện CNSHLN có chức năng đào tạo nguồn nhân lực ở các bậc (ĐH, ThS, TS); Nghiên cứu khoa học; Tư vấn, dịch vụ và sản xuất.

The College of Forestry Biotechnology (CFB) was established under to the Decision No. 258/QĐ-BNN-TCCB dated February 6th, 2013 of the Ministry of Agriculture and Rural Development on the basis of upgrading the Breeding and Biotechnology Center and Biology Department. The CFB is a non-business, directly under the Vietnam Forestry University, the CFB has the legal status, own stamp and account. The function of the CFB is the training of human resources at levels (Undergraduate, Master, Doctor); scientific research, consultancy, service and production.



Cơ cấu tổ chức - Organization Structure



Tổng số cán bộ viên chức và LĐHH của Viện là 40 người. Trong đó: 1 PGS, 6 TS, 24 Thạc sĩ, 8 cử nhân, kỹ sư và 1 sơ cấp.

Total of staff: 40. Including: 1 Associate Professor, 6 Doctorates; 24 Masters; 8 Engineers, Bachelors....

Đào tạo và phục vụ công tác đào tạo - Training and Service for Training

Bậc Đại học: Đào tạo kỹ sư ngành CNSH.

Sau Đại học: Đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành CNSH.

Đào tạo ngắn hạn: Đào tạo, tập huấn các lớp ngắn hạn về CNSH, Kỹ thuật lâm sinh...

Đã đào tạo: 250 sinh viên. Đang đào tạo: 370 sinh viên.

Undergraduate degree: Training engineers of biotechnology

Postgraduate degree: Training Masters of biotechnology
Short-term training: Training, coaching for short-term courses of biotechnology, silvicultural technics....

Graduated: 250 students. Be training: 370 students

Nghiên cứu khoa học, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật- Scientific Research and Advance Technology Transfer

- **Nhân giống in vitro cây trồng:** Cây gỗ, cây dược liệu có giá trị cao;
- **Tạo giống cây trồng:** Tạo giống cây lâm nghiệp mới có năng suất cao, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh, kháng các điều kiện bất lợi của môi trường (khô hạn, mặn, lạnh,...);
- **Công nghệ gen:** Phân lập gen, thiết kế các cấu trúc vector, chuyển gen;
- **Phân tích di truyền:** Đánh giá đa dạng di truyền, quan hệ di truyền bằng chỉ thị phân tử;
- Giám định loài, mẫu sinh vật bằng DNA mã vạch;
- Nhân và trồng một số loài nấm ăn và nấm dược liệu.

- **Plant In vitro propagation:** Forest tree and medical plant with high value
- **Plant Breeding:** Forest tree with high yield, good quality, pest resistance, stress tolerance (drought, salt, cold);
- **Gene technology:** Gene cloning, construction of vector, gene transfer.
- **Genetic analysis:** Assessment of genetic diversity, genetic relationship by molecular marker.
- Identifying species and biological specimens by DNA barcoding
- Propagation and planting of some eating and medicinal mushrooms



Tư vấn, sản xuất và dịch vụ Consultancy, production and service

Tư vấn, thiết kế và triển khai các dự án, chương trình về lĩnh vực Công nghệ sinh học, giống cây trồng, Lâm sinh và tài nguyên sinh vật.

Sản xuất cây giống chất lượng cao bằng phương pháp nuôi cấy in vitro (cây lâm nghiệp, cây dược liệu,...); Sản xuất các chế phẩm phục vụ nông lâm nghiệp.

Consultancy, design and implementation of the projects, programs on biotechnology, plant variety, silviculture and organism resources.

Produce plant variety of high quality by in vitro culture method (forest tree, medicinal plants...); Produce probiotics serving for the agriculture & forestry.

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp- Trường Đại học Lâm nghiệp - TT Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP Limited Company of Consulting and Inventment for Forestry Development



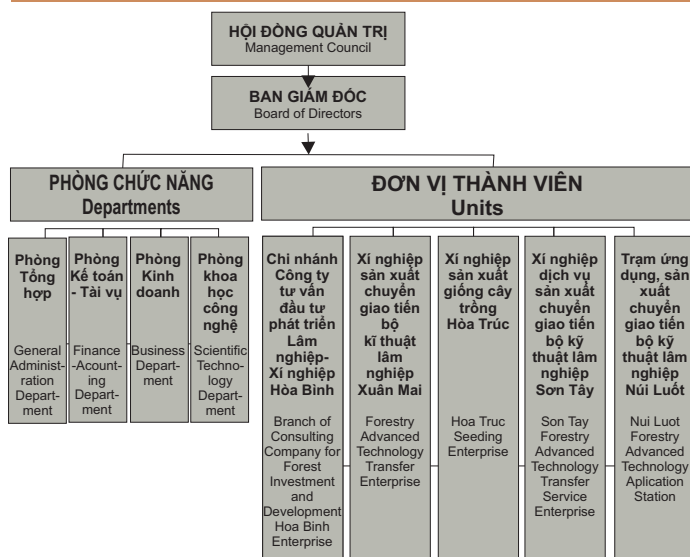
Công ty được thành lập theo Quyết định số: 1123/QĐ/BNN/TCCB ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số: 278/QĐ/ĐHLN/TCHC ngày 07 tháng 7 năm 2005 của trường Đại học Lâm nghiệp.

Công ty gồm: Hội đồng quản trị; Ban giám đốc; 04 phòng chức năng; 05 đơn vị thành viên. Tổng số 64 cán bộ. Trong đó 04 Thạc sĩ, 21 Kỹ sư.

The company was established on May 19, 2005 under the decision No. 1123/QĐ/BNN/TCCB by the Ministry of Agriculture and Rural Development and the decision No. 278/QĐ/ĐHLN/TCHC by the VFU.

Total staff of the company is 64 including 04 masters and 21 engineers.

Cơ cấu tổ chức - Organizational Structure



Nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao

Research, Training and technology Transfer

Tham gia nghiên cứu, thử nghiệm, xây dựng và chuyển giao các mô hình tiên bộ kỹ thuật công nghệ mới vào công tác thiết kế, thi công và quản lý thuộc lĩnh vực Nông - Lâm - Công nghiệp (Lâm sinh, Chế biến lâm sản, Công nghiệp hóa phát triển nông thôn, Trang trí nội ngoại thất công trình, cảnh quan môi trường); Tham gia đào tạo nghề, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật và quản lý.

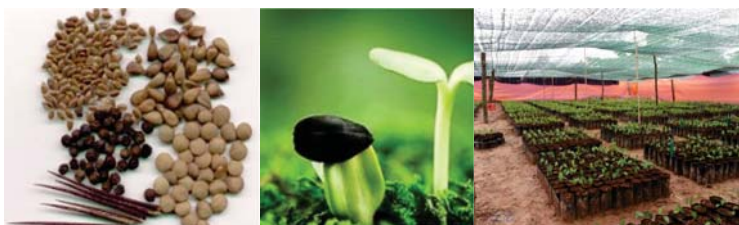
Implementing researchs, experimments, design and transfer advance technology models in silviculture, forestry product processing, industry for rural development, interior decoration, and landscape design. Organizing training courses.



Tư vấn đầu tư phát triển lâm nghiệp- Consultancy for Forestry Investment and Development

Qui hoạch tổng thể và qui hoạch chi tiết các dự án phát triển Lâm nghiệp; Điều tra qui hoạch rừng và đất rừng; Khảo sát, thiết kế, lập dự toán đầu tư trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ, khai thác Lâm sản, phòng chống cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh, phát triển nông thôn; Xây dựng và thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất; Thẩm định và đánh giá các dự án đầu tư phát triển Lâm nghiệp.

Make general and detail plans for forestry development projects; forest and forest land inventory and planning; Conduct surveys, designs, and estimation for forest plantation, protection, harvesting; Establishment and implementation of projects in biodiversity preservation, special forest, protection forest and production forest; Conduct assessment and evaluation of forestry investment and development projects.



Sản xuất kinh doanh - Forest producing & Busin

Sản xuất và cung ứng giống cây trồng; Khai thác, vận chuyển và cung ứng lâm sản; Thi công các công trình trong lĩnh vực: Tạo rừng, nuôi dưỡng rừng, khai thác chế biến nông sản, phát triển nông thôn; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, lắp đặt điện nước công trình; Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ; Xuất nhập khẩu nông, lâm sản. Kinh doanh vật tư phục vụ sản xuất cây giống, hạt giống và giống cây trồng.

Producing and providing seedlings, fertilizer; Logging, transportation, and providing forest products; Executing work in forest plantation, protection, harvesting and processing Agriculture - Forestry production and Rural Development; Civil Engineering, Industrial, Transportation, Irrigation, Electric Construction; Transportation Services; Importing and exporting Agriculture and Forestry products.

Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển Lâm nghiệp
Trường Đại học Lâm nghiệp
Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
Điện thoại: 0433. 720. 095
Số đăng kí kinh doanh: 0304000021- Mã số thuế: 0500473420
Website: <http://www.vfu.edu.vn>; <http://www.vfu.vn>

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP RỪNG

Forest Industries Experimental Research and Technology Transfer Center



Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ Công nghiệp rừng thành lập năm 1997.

The Forest Experimental Research and Technology Transfer Center was established in 1997.

Địa chỉ liên hệ: TT Nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao Công nghệ công nghiệp rừng.
Trường Đại học Lâm nghiệp.
TT Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 84 936338346
Website: www.vfu.edu.vn

Lĩnh vực đào tạo - Majors of Training

- Đào tạo và chuyển giao công nghệ về chế biến gỗ.
- Đào tạo mới và đào tạo nâng cao cho đội ngũ giáo viên các trường dạy nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp rừng.
- Tham gia hướng dẫn thực hành, thực tập; chuẩn bị cơ sở vật chất, hiện trường phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành Chế biến gỗ.

- Training and transfer of wood technology.
- New training and advanced training of teachers to the vocational schools in the forest industry.
- Co-guide students in practice and doing experiments, preparation of material, site facilities serving for the training and scientific research of the Wood technology.



Lĩnh vực nghiên cứu khoa học

Science Researches

- Nghiên cứu khoa học về lĩnh vực chế biến và máy chế biến gỗ, lâm sản.
- Tư vấn đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất ván ghép thanh, ván dán, ván dăm, MDF.
- Nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm: Ván MDF, dây chuyền sản xuất đồ mộc ngoài trời; dây chuyền sản xuất ván dán (quy mô 5000m³/năm).

- Scientific research on wood, forest product processing and processing machines.
- Consulting on investment for laminated board, plywood, particle board, MDF lines.
- Research and pilot production: MDF board, outdoor furniture, plywood production line (size of 5000m³/year)



Cơ sở vật chất

Facilities

Trung tâm có hệ thống nhà xưởng với các dây chuyền sản xuất ván dán, ván dăm, ván ghép thanh, MDF và một dây chuyền sản xuất đồ mộc, được trang bị máy móc thiết bị tương đối hiện đại.

The Center has the workshop system with plywood, particle board, laminated board, MDF and joinery production line, equipped with relatively modern machinery and equipment.



BAN PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

High School for Ethnic Pupils

Tổng số cán bộ giảng dạy: 11 người.
Trong đó: 05 thạc sĩ; 06 cử nhân, kỹ sư.

Total of staff: 11.
Including: 05 masters, 06 engineers, bachelors.

Chương trình đào tạo- Training Program

Đào tạo chương trình phổ thông trung học (Lớp 10, 11, 12) theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Training high school level for 10, 11 and 12 class, using the standard curriculum of the Ministry of Education and Training.

Kết quả đào tạo - Results of Training

Đã đào tạo: 1.756 học sinh
Đang đào tạo: 278 học sinh

Graduated: 1.756 pupils
Training: 278 pupils

Đối tượng đào tạo - Object of Training

Học sinh người dân tộc, có sức khỏe và đạo đức tốt, đã tốt nghiệp hệ Trung học cơ sở tại các trường phổ thông dân tộc nội trú của các đại phương thuộc các tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta. Sau khi tốt nghiệp hệ PTTH, có thể theo tiếp bậc ở bậc Đại học tại Trường Đại học Lâm nghiệp hoặc các trường đại học khác theo hình thức thi tuyển chung hoặc cử tuyển.

Ethnic pupils having good health and morals and having secondary school certificate in North and North Center mountain of Vietnam. After graduation, they can study in the VFU or other universities if they pass the entrance examination or selection.

Định hướng phát triển - Orientation of Development

Tiếp tục thực hiện chính sách ưu tiên đào tạo của Đảng và Nhà nước, bồi dưỡng con em dân tộc thiểu số vùng cao là một trong những chiến lược ưu tiên của Nhà trường, nhằm tạo nguồn cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật, có năng lực tổ chức quản lý... góp phần phát triển nông thôn miền núi.

Following the policy of government, the VFU are continuing training officers for ethnic people especially for people living in remote areas. This is one of the priority strategy of the VFU aiming to provide officers with high level in scientific technology as well as high organization capacity for mountainous rural development.



Địa chỉ liên hệ: VP Ban PTTH Dân tộc nội trú
Trường Đại học Lâm nghiệp
TT Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 0433.723.543
Website: www.vfu.edu.vn

CƠ SỞ 2 TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

SECOND CAMPUS OF THE VFU IN DONG NAI

Cơ sở 2 Trường Đại học Lâm nghiệp được thành lập theo Quyết định số 240/QĐ - BNN - TCCB ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT trên cơ sở sáp nhập Trường TH Lâm nghiệp số 2 vào Trường Đại học Lâm nghiệp. Cơ sở 2 Trường Đại học Lâm nghiệp đóng tại thị trấn Trảng Bom- H. Trảng Bom - Tỉnh Đồng Nai trên tuyến QL. 1A cách TP. Hồ Chí Minh 50km về phía Đông.

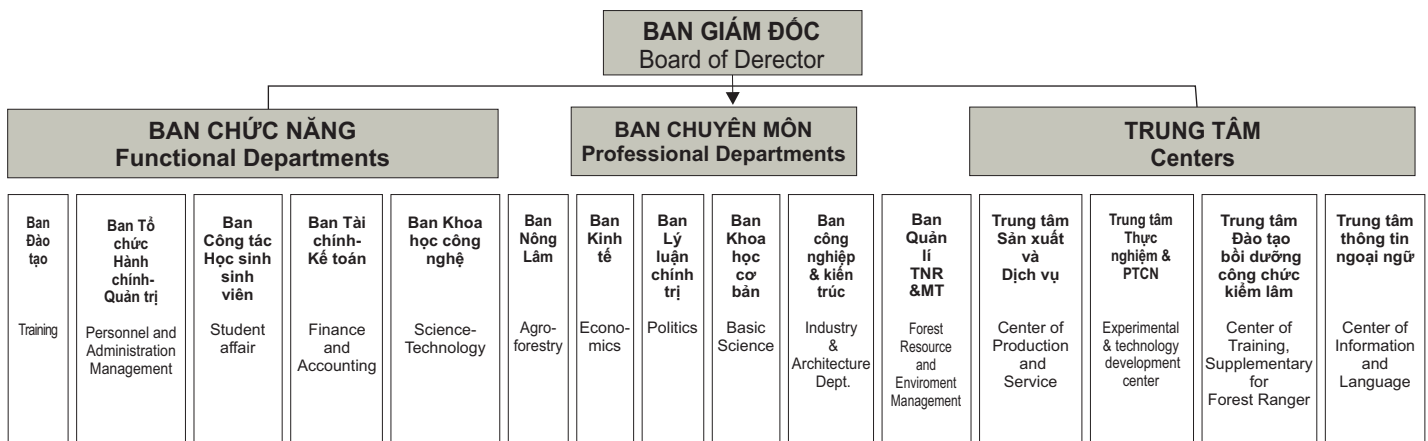
Cơ sở 2 Trường Đại học Lâm nghiệp là cơ sở đào tạo công lập phát triển theo hướng đa cấp, đa hệ, đa ngành, đa lĩnh vực. Là cơ sở đầu ngành đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng yêu cầu to lớn về cán bộ KH-KT của ngành Lâm nghiệp & PTNT của các tỉnh phía Nam, phấn đấu từng bước hòa nhập bình đẳng với các Trường đại học trong khu vực và thế giới.

The second campus of the VFU was established on January 28, 2008 under the decision No. 240/QĐ - BNN - TCCB by Minister of Ministry of Agriculture and Rural Development upon the merge of the the 2nd Forestry School and the VFU. It has been located in Trang Bom town, Trang Bom district, Dong Nai province. It is closed to 1A high way and about 50km to the East of Ho Chi Minh city.

As a multi - sector and multi - disciplinary training unit, it provides high level officers, meeting the needs of forestry and rural development sector in Southern provinces of Vietnam. It is striving hard to gradually integrate into the system of the regional and international universities.



Cơ cấu tổ chức - Organizational Structure



Ngành nghề đào tạo - Majors of training

- Sau đại học: Bậc Thạc sĩ các ngành: Lâm học; Kinh tế nông nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng; Kỹ thuật cơ khí; Công nghệ chế biến lâm sản.
- Đại học: Gồm các ngành: Khoa học môi trường; Kế toán; Kinh tế; Quản trị kinh doanh; Quản lý đất đai; Thiết kế nội thất; Kiến trúc cảnh quan; Lâm sinh; Quản lý tài nguyên rừng; Kinh tế nông nghiệp.
- Cao đẳng: Gồm các ngành: Khoa học môi trường; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Lâm sinh; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý đất đai.
- Trung cấp chuyên nghiệp: Gồm các ngành: Kiểm lâm; Kế toán; Khuyển nông lâm; Chăn nuôi thú y; Lập trình và phân tích hệ thống; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Lâm sinh.
- Dạy nghề ngắn hạn: Bồi dưỡng kiểm lâm viên sơ cấp; Bồi dưỡng quản lý bảo vệ rừng; Bồi dưỡng Kế toán tin học; Kế toán hành chính sự nghiệp; Kế toán khai báo thuế; GIS và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; Kỹ thuật lâm sinh.

- Postgraduate: Master degrees for majors: Silviculture; Agricultural economics; Forest resources management; Mechanical techniques; Forest product processing technology.
- Undergraduate: Including majors: Environmental science; Accounting; Economics; Business Administration; Land management; Interior design; Landscape architecture; Silviculture; Forest resources management; Agricultural economics; Forest product processing technology.
- College: Including majors: Environmental science; Accounting; Business administration; Silviculture; Forest resources management; Land management.
- Professional intermediate degree: Including majors: Forest ranger; Accounting; Agro-forestry extension; Veterinary breeding; Programming and system analysis; Cultivation and plant protection; Silviculture.

Kết quả đào tạo - Results of Training

Đã đào tạo: 4.350 Kỹ sư, cử nhân.
Đang đào tạo: 5.238 sinh viên

Graduated: 4.350 Engineers, bachelors.
Training: 5.238 Students

Cơ sở 2 Trường Đại học Lâm nghiệp
Thị trấn Trảng Bom - Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại:
Website: <http://www.vfu2.edu.vn>





Vietnam Forestry University
Xuan Mai Town, Chuong My District, Ha Noi
Tel: 04 33840233 Fax: 04 33840063
Email: lienhe@vf.u.edu.vn
Website: <http://www.vf.u.edu.vn>